

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)

### 1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên môn học(Tiếng Việt): Các môn thể thao tự chọn
- Tên môn học(Tiếng Anh):
- Mã môn học: GDTC 2 (Lựa chọn)
- Thuộc khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương
- Số tín chỉ: 2
- Các học phần tiên quyết: Lý thuyết chung + Thể dục tự do

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Giáo dục thể chất

### 3. MÔ TẢ MÔN HỌC

Các môn thể thao tự chọn là một trong các nội dung của môn học Giáo dục Thể chất, là một hệ thống các môn học với các bài tập đa dạng được chọn lọc và thể hiện với những phương pháp khoa học nhằm phát triển cơ thể một cách toàn diện, hoàn thiện khả năng vận động, củng cố và nâng cao thể chất cho người tập

Các môn thể thao tự chọn gồm 10 môn: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Bơi lội, Karatedo, Teakwondo và Tennis. Mỗi môn học gồm 2 tín chỉ, sinh viên chọn và hoàn thành 3 trong số 10 môn thể thao tự chọn.

### 4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Giáo trình:** Do trường ĐH TDTT Bắc Ninh

**Tài liệu tham khảo:** Luật các môn thể thao đưa vào giảng dạy trong trường ĐH KTQD

### 5. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	PLOs	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Giới thiệu về lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng của từng môn thể thao sinh viên lựa chọn và một số điều luật cơ bản	PLO2.6.1	III
G2	Thực hành các nguyên tắc, phương pháp tập luyện, cách thức tổ chức một buổi tập TDTT hay một giải thi đấu TDTT. Thực hành những kỹ thuật cơ bản và luật thi đấu	PLO2.6.1	III
G3	Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	PLO2.2.2	4
	Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc	PLO2.2.2	4

### 6. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC

Mục tiêu môn học	CĐR (CLO <sub>x.x</sub> )	Mô tả chuẩn đầu ra	TĐNL
[1]	[2]	[3]	[4]

G1	CLO 1.1	Nắm được lịch sử phát triển, xu hướng, ý nghĩa, tác dụng và một số điều luật cơ bản của môn thể thao sinh viên lựa chọn	<b>III</b>
G2	CLO 2.1	Phát triển các tố chất vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo và năng lực phối hợp vận động).	<b>III</b>
	CLO 2.2	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản trong môn thể thao mà sinh viên lựa chọn	<b>III</b>
G3	CLO3.1	Tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tiêu chuẩn ứng xử chuyên nghiệp	<b>IV</b>
	CLO3.2	Có tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong công việc	<b>IV</b>

## 7. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Nội dung đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình học	Tuần 1- 13	CLO3.1 CLO3.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chấp hành quy định học tập trên giảng đường</li> <li>+ Điểm thảo luận bao gồm: điểm đánh giá về chuẩn bị nội dung, đề cương thảo luận, nội dung thuyết trình, trao đổi trên lớp.</li> <li>+ Điểm đánh giá tính theo điểm 10; Thực hiện đánh giá thống nhất sau: Sinh viên không nghỉ buổi nào chấp hành tốt các chế độ quy định được 8 điểm, vắng buổi học không có lý do trừ 1 điểm, đi học muộn không được điểm danh; vi phạm mỗi lần như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, ngủ gật, làm việc khác ngoài nội dung học, ..... nhắc nhở, trừ 2 điểm. Sinh viên tham gia các buổi học đầy đủ chấp hành thực hiện tốt các tiêu chí, tích cực trao đổi ý kiến phát biểu được 10 điểm.</li> </ul>	10%
Bài thi lý thuyết giữa kì	Tuần 7	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ lý thuyết + thực hành	20%
Bài thi thực hành kết thúc học kỳ	Tuần 13	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	<p>Sinh viên phải có mặt học tập ở lớp đảm bảo <math>\geq 80\%</math> thời gian của môn học. Điểm kiểm tra định kỳ và điểm đánh giá của giảng viên phải <math>\geq 5</math> điểm/mỗi điểm.</p> <p>Tổ chức thi kết thúc môn học: Thi thực hành</p>	70%

## 8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

1	<b>Lý thuyết:</b> - Kỹ thuật tập luyện - Nguyên tắc và phương pháp tập luyện - Luật thi đấu đôi	CLO2.1 CLO2.2	Thuyết giảng: 3 tiết	Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập (10%)
7	<b>Bài thi lý thuyết + thực hành giữa kì</b>			Đánh giá bài lý thuyết cá nhân 20%
2-13	<b>Thực hành:</b> - Kỹ thuật tập luyện - Thể lực chung, thể lực chuyên môn - Phương pháp tổ chức thi đấu - Thi đấu đôi	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Thực hành: 27 tiết	
10	<b>Thi kết thúc môn học</b>		Sinh viên thực hành cá nhân	Đánh giá bài thi kết thúc môn học 70%

## 9. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC

### 9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học và làm bài tập về nhà trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên cần chủ động đặt các câu hỏi liên quan đến bài học, đưa ra nhận xét và trả lời các câu hỏi trong suốt quá trình tham gia lớp học

### 9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, thuyết trình
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Sinh viên được trao đổi với giảng viên trực tiếp trên lớp hoặc thông qua email, được góp ý, nhận xét trực tiếp về học tập, giảng dạy và các tài liệu học tập.

**Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

**Trưởng Bộ môn**

**ThS. Giang Thị Khánh Vân**